

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn N, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn M 2, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Lưu Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 3 năm 2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm Giữa, thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm Giữa, thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (là vợ bị hại); vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Giữa, thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con trai bị hại); vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vi Minh K, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Văn G và bà Nguyễn Thị Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn N có giấy phép lái xe hạng B2, lái xe thuê cho công ty dịch vụ giao thông vận tải NAK ở phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2019, Nam điều khiển xe ô tô BKS 19C-146.53 đi trên đường Quốc lộ 5 từ Hà Nội đến sân bay Cát Bi để giao hàng. Đến gần 03 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2019, khi đi đến Quốc lộ 17B thuộc thôn L, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, chiều Quốc lộ 10 đi cầu Rế, do buồn ngủ nên N đã điều khiển cho xe đi sang phần đường ngược chiều hướng xe chạy, đâm lên vỉa hè của phần đường bên trái. N giật mình tỉnh dậy thì thấy xe đã lao xuống mép bờ kè của bờ sông rồi lao thẳng xuống sông, đè lên chiếc bè tự chế, trên bè có ông Đỗ Văn G, sinh năm 1970 ở thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 ở xóm Giữa, thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hậu quả, ông C bị chết tại chỗ, xe ô tô và chiếc bè bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định tình trạng kỹ thuật của xe ô tô BKS 19C-146.53.

Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Quốc lộ 17B, đoạn qua thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại chiều đường cầu Rế đi Quốc lộ 10 có dấu vết vỡ bê tông, hằn lốp xe. Xe ô tô BKS 19C-146.53 đổ nghiêng bên trái trên sông Rế, đầu xe hướng về phía cầu Rế, sau xe hướng về Quốc lộ 10. Phía sau xe ô tô có chiếc bè tự chế của gia đình ông Nguyễn Văn C, trực sau bên trái xe ô tô chèn lên tử thi nạn nhân Nguyễn Văn C.

Khám nghiệm xe ô tô BKS 19C-146.53 để lại những dấu vết liên quan đến tai nạn, tập trung chủ yếu ở phần bên trái xe như sau:

Dấu vết vỡ tại phần bên trái kính chắn gió phía trước; dấu vết vỡ mất gần như hoàn toàn kính chắn gió bên trái cabin; dấu vết cong tại bên trái biển số phía trước; dấu vết vỡ khuyết cụm đèn tín hiệu phía bên trái; dấu vết mài xước mất sơn tại ốp kim loại phía trên cụm đèn tín hiệu trước bên trái. Khám nghiệm chiếc bè tự chế của gia đình ông Nguyễn Văn C có những dấu vết liên quan đến tai nạn như sau: Miếng kim loại gắn trên góc bè bị đẩy cong theo hướng từ tâm bè ra ngoài, thùng phuy chằng buộc dưới bè bị bẹp méo, rời khỏi vị trí chằng buộc ban đầu, 01 thùng phuy đối diện với miếng kim loại kể trên bị xô lệch khỏi vị trí chằng buộc.

Tại bản Kết luận giám định tình trạng kỹ thuật số 6992/C09-P2 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn: Hệ thống phanh của xe ô tô không đảm bảo an toàn

kỹ thuật do cơ cấu phanh bên trái trục II của xe không còn tác dụng hãm bánh xe. Hệ thống của xe ô tô đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận số 259/2019/TT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn C: Nạn nhân Nguyễn Văn C, bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương, chấn thương sọ não, hàm mắt, chấn thương ngực nặng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc bè tự chế, chi phí mua 03 thùng phuy thay thế là 810.000đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-AD ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn N khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS 19C-146.53 chiều Quốc lộ 17B đi cầu Rế, đi sang phần đường ngược chiều, lao xuống sông đâm vào chiếc bè tự chế của gia đình ông Nguyễn Văn C làm ông C chết tại chỗ như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Văn N đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên nên hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi số 259/2019/TT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Quốc lộ 17B đoạn thuộc xóm Giữa, thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, Trịnh Văn N điều khiển xe ô tô BKS 19C-146.53 chiều Quốc lộ 17B đi cầu Rế, đi sang phần đường ngược chiều, lao xuống sông đâm vào chiếc bè tự chế của gia đình ông Nguyễn Văn C làm ông C chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn N đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Bị cáo Trịnh Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về lỗi: Trong vụ tai nạn giao thông này khi điều khiển xe theo chiều Quốc lộ 17B đi cầu Rế, bị cáo buồn ngủ, đi sang phần đường ngược chiều. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lỗi dẫn đến tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, nạn nhân không có lỗi.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Trịnh Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an huyện An Dương trình diện; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng; Gia đình bị hại có quan điểm đề nghị miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi gây tai nạn đã cùng gia đình đến thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và 01 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có chức vụ, sau khi phạm tội đã không làm nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[9] Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại phương tiện, giấy tờ cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo Trịnh Văn N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân 180.000.000đồng (trong đó bị cáo Trịnh Văn N có 160.000.000đồng, anh Nguyễn Đức Q cho bị cáo 20.000.000đồng). Về hư hỏng của xe ô tô biển số 19C- 14653 anh Nguyễn Đức Q và chủ xe không có yêu cầu bồi thường gì Anh Nguyễn Đức Q cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 20.000.000đồng. Gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông Đỗ Văn G và bà Nguyễn Thị Th không bị thương tích gì và không có đề nghị gì. Đối với chiếc bè hư hỏng, bà Phạm Thị H không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Đức Q là người quản lý kinh doanh vận tải. Ngày 05 tháng 11 năm 2019, anh Q đã điều động Trịnh Văn N điều khiển xe ô tô hơn 15 giờ, vi phạm Điều 65 Luật giao thông đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Q là có căn cứ.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trịnh Văn N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 8 năm 2020).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trịnh Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi